

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn tiếng Anh đầu ra (A2) cho trình độ đại học hệ chính quy đợt 3 năm 2023 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	1651090667	Bùi Thị Kiều	An	58MT2	15	2	15	6	38	
2	2	175A010025	Nguyễn Ngọc	An	59CX2	23	22	16	11	72	Đạt
3	3	1851052255	Nguyễn Trường	An	60CK-KTO1	19	26	16	8	69	Đạt
4	4	1851010326	Nguyễn Xuân	An	60C1	24	24	16	14	78	Đạt
5	5	1251101592	Đỗ Tú	Anh	54HP	24	18	16	14	72	Đạt
6	6	1551092588	Hoàng Thị Vân	Anh	57MT2	24	22	16	13	75	Đạt
7	8	1851212232	Nguyễn Đức	Anh	60TĐH2	26	10	13	10	59	Đạt
8	9	1551010765	Nguyễn Phương	Anh	57C-TĐ	24	22	16	7	69	Đạt
9	10	1251111758	Nguyễn Tuấn	Anh	54CT1	16	18	15	7	56	Đạt
10	11	1851040375	Nguyễn Tuấn	Anh	60CX3	18	20	13	14	65	Đạt
11	12	1551040348	Phạm Đức	Anh	57CX-ĐKT	22	16	16	10	64	Đạt
12	13	1651040153	Phạm Quang	Anh	58CX-D1	19	4	13	7	43	
13	14	185P4023436	Phạm Vũ Đức	Anh	60QT-MAR2	22	20	16	11	69	Đạt
14	15	1451140360	Trần Thị	Anh	56QLXD1	22	20	16	11	69	Đạt
15	16	1651141497	Trịnh Thị Lan	Anh	58QLXD2	17	16	15	7	55	Đạt
16	17	1551110259	Vũ Minh	Anh	57CT1	18	22	19	13	72	Đạt
17	18	1851052082	Lê Văn	Bắc	60CK-KTO2	28	22	19	6	75	Đạt
18	19	175A010065	Bùi Văn	Biên	59CX2	23	18	20	12	73	Đạt
19	20	1651040039	Nguyễn Văn	Bình	58CX-D3	21	18	20	6	65	Đạt
20	21	1854011201	Ngô Thanh	Cảnh	60K-QT	26	24	16	18	84	Đạt
21	22	1854020775	Nguyễn Đình	Cảnh	60QT-MAR2	22	18	20	14	74	Đạt
22	23	1851222076	Nguyễn Xuân	Cảnh	60CTM	23	12	20	10	65	Đạt
23	24	1851030290	Đỗ Minh	Châu	60V	15	12	20	11	58	Đạt
24	25	1551071565	Hoàng Trần	Chiến	57CTN2	23	16	20	6	65	Đạt
25	26	1751051065	Nguyễn Đình	Chiến	59M-CNCT	26	12	19	10	67	Đạt
26	28	1851052064	Trần Quốc	Công	60CK-MXD	20	28	16	9	73	Đạt
27	29	1851052481	Cao Việt	Cường	60CK-CNCK	20	22	16	12	70	Đạt
28	30	1851113202	Đỗ Mạnh	Cường	60CT	27	14	19	14	74	Đạt
29	31	175A071542	Nguyễn Văn	Cường	59PM1	26	14	19	14	73	Đạt
30	32	1851013199	Trương Thế	Cường	60C2	28	12	19	11	70	Đạt
31	33	1351140276	Phạm Hoài	Dân	55QLXD2	23	20	20	8	71	Đạt
32	34	1451090693	Phạm Thùy	Dung	56MT2	23	22	20	8	73	Đạt
33	38	1651010432	Trần Cao	Đạt	58C-TL2	21	14	16	6	57	Đạt
34	40	1851010202	Phạm Đăng	Điềm	60C2	26	24	16	14	80	Đạt
35	41	1651052573	Đỗ Trung	Đức	58M-KTO1	27	20	16	12	75	Đạt
36	42	185P1063488	Hồ Minh	Đức	60TH	23	8	16	10	57	
37	43	1754021858	Lê Duy Anh	Đức	59QT-MAR	30	20	16	9	75	Đạt
38	44	175A010084	Lê Văn	Đức	59CX3	28	18	17	6	69	Đạt
39	45	175A071412	Lê Văn	Đức	59TH1	25	14	13	14	66	Đạt
40	46	1851010162	Nguyễn Duy	Đức	60C1	25	26	16	14	81	Đạt
41	47	1654021554	Nguyễn Tài	Đức	58QT-TH	23	28	16	11	78	Đạt
42	48	1851052275	Nguyễn Văn	Đức	60CK-CNCK	27	26	16	12	81	Đạt
43	50	175A010250	Phí Anh	Đức	59C1	25	24	19	15	83	Đạt
44	51	1551021257	Vương Ngọc	Đức	57N-QH	26	26	16	8	76	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
45	52	185P1063374	Nguyễn Đức Tuấn Dũng	60TH	28	26	16	6	76	Đạt
46	53	1751052050	Đinh Văn Dương	59M-KTO	24	28	16	7	75	Đạt
47	54	1851052442	Nguyễn Học Dương	60CK-KTO2	30	30	20	14	94	Đạt
48	55	1451040035	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	56CX-D1	30	30	20	8	88	Đạt
49	56	1851052445	Nguyễn Tùng Dương	60CK-CNCK	27	28	20	14	89	Đạt
50	57	185P1063401	Trần Hải Dương	60TH	24	24	20	10	78	Đạt
51	58	1451012364	Đoàn Khương Duy	56C-ĐT	26	30	20	11	87	Đạt
52	59	1851052511	Vũ Đức Duy	60CK-MXD	28	30	20	6	84	Đạt
53	60	1851171736	Đặng Tuấn Giang	60PM1	24	30	20	12	86	Đạt
54	62	1854020936	Trần Đức Hà	60QT-MAR3	28	22	15	17	82	Đạt
55	65	1851040485	Phạm Hoàng Hải	60CX2	22	20	15	7	64	Đạt
56	66	1551010575	Hoàng Văn Hanh	57C-TĐ	21	16	13	6	56	Đạt
57	67	1451081118	Nguyễn Thị Vân Hạnh	56B-KT	25	24	17	9	75	Đạt
58	68	1751120931	Nguyễn Trọng Hào	59KTĐ-TĐH2	26	26	15	6	73	Đạt
59	69	1851192582	Đàm Thị Hào	60SH	23	30	17	6	76	Đạt
60	70	175A071272	Trịnh Khắc Hào	59TH3	26	8	17	18	69	
61	71	175A010657	Đoàn Đức Hiệp	59CX4	18	10	13	16	57	Đạt
62	72	175A012131	Đỗ Minh Hiếu	59CX4	16	8	15	11	50	
63	73	1851010559	Lưu Trung Hiếu	60C2	28	26	20	7	81	Đạt
64	74	1651040475	Nguyễn Văn Hiếu	58CX-ĐKT	29	28	20	11	88	Đạt
65	75	1851040209	Nguyễn Văn Hiếu	60CX2	25	18	20	13	76	Đạt
66	76	1451120911	Nguyễn Xuân Hiếu	56KTĐ-HTĐ	20	4	15	6	45	
67	77	1851211694	Phạm Hoàng Hiếu	60TĐH1	23	10	13	6	52	Đạt
68	78	1551060843	Trần Hán Hiếu	57TH3	20	24	15	11	70	Đạt
69	79	1851110297	Võ Minh Hiếu	60CT	23	12	17	6	58	Đạt
70	80	1852020004	Vương Minh Hiếu	60CX3	23	24	17	7	71	Đạt
71	81	175A071197	Nguyễn Nhân Hiệu	59PM2	20	10	16	13	59	Đạt
72	82	1851222724	Nguyễn Xuân Hình	60CTM.NB	18	8	16	15	57	
73	83	1851202289	Phạm Xuân Hình	60CĐT2	20	14	13	6	53	Đạt
74	84	1551021665	Trần Thị Hòa	57N-TK	20	10	13	8	51	Đạt
75	85	1751050879	Nguyễn Xuân Họa	59M-KTO	21	14	15	17	67	Đạt
76	86	1851061850	Đinh Thị Hoài	60TH4	22	18	15	12	67	Đạt
77	87	1854030284	Trịnh Lê Thu Hoài	60KT5	18	14	11	11	54	Đạt
78	88	1851061986	Đinh Văn Hoàng	60TH2	23	20	13	12	68	Đạt
79	89	1851040454	Đỗ Anh Hoàng	60CX2	15	12	13	14	54	Đạt
80	90	175A010300	Nguyễn Bá Hoàng	59QLXD	23	24	13	13	73	Đạt
81	91	1751090842	Nguyễn Thanh Hoàng	59MT1	10	8	17	9	44	
82	92	1851052115	Nguyễn Tuấn Hoàng	60CK-CNCK	14	10	15	13	52	Đạt
83	93	175A071293	Nguyễn Việt Hoàng	59TH3	14	12	15	6	47	
84	94	1551061092	Nguyễn Xuân Hoàng	57TH3	16	10	13	7	46	
85	97	175A010564	Nguyễn Bá Hùng	59CX1	20	4	15	17	56	
86	98	1551040062	Nguyễn Công Hùng	57CX-D3	18	4	15	6	43	
87	99	185P1063360	Trần Duy Hùng	60TH	25	14	17	9	65	Đạt
88	100	1551032287	Trần Mạnh Hùng	57V1	25	22	17	12	76	Đạt
89	101	1851060064	Vũ Ngọc Hùng	60TH2	23	16	17	15	71	Đạt
90	102	1651040079	Lê Quang Huy	58CX-D1	21	8	17	9	55	
91	103	135TB3278	Nguyễn Quang Huy	56N-TK	16	12	16	6	50	Đạt
92	104	1851020452	Nguyễn Quang Huy	60N	19	4	16	10	49	
93	105	175A071419	Nguyễn Tiến Huy	59TH3	14	12	16	8	50	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
94	106	1551032693	Lương Văn	Hưng	57V1	14	4	15	6	39	
95	107	1851212137	Đỗ Thế	Khang	60TĐH2	14	12	15	12	53	Đạt
96	109	1851061673	Nguyễn Cường	Khôi	60TH2	21	16	16	15	68	Đạt
97	111	175A071426	Lưu Công	Kiên	59TH3	23	22	20	18	83	Đạt
98	112	175A010030	Nguyễn Đình	Kiên	59CX2	24	22	17	8	71	Đạt
99	113	1451140425	Nguyễn Trung	Kiên	56QLXD1	24	24	19	10	77	Đạt
100	114	185P1063504	Trần Thành	Kiên	60TH	23	22	19	10	74	Đạt
101	115	1651052308	Nguyễn Như	Lâm	58M-XD1	22	16	16	13	67	Đạt
102	116	1854030737	Nguyễn Thị	Lệ	60KT3	19	14	15	9	57	Đạt
103	117	1651090704	Trịnh Thị	Lệ	58MT2	14	16	16	8	54	Đạt
104	118	1754021687	Bùi Tuấn	Linh	59QT-KDQT	15	14	16	6	51	Đạt
105	119	1751050686	Khúc Quang	Linh	59M-KTO	12	12	15	11	50	Đạt
106	120	1551010617	Nguyễn Mạnh	Linh	57C-TL2	14	6	16	10	46	
107	121	1751120444	Trần Quang	Linh	59HT	16	10	16	10	52	Đạt
108	123	1851052565	Nguyễn Hoàng	Long	60CK-KTO2	13	4	15	6	38	
109	124	175A010502	Nguyễn Hoàng Duy	Long	59QLXD	8	4	15	6	33	
110	125	1851180438	Nguyễn Ngọc	Long	60KTH-HC	27	16	20	8	71	Đạt
111	126	1851040194	Nguyễn Thành	Long	60CX1	20	22	20	12	74	Đạt
112	127	1451041591	Phạm Thành	Long	S17-56CX-D1	16	14	16	17	63	Đạt
113	129	1851161448	Vũ Đức	Mạnh	60HT	25	22	16	8	71	Đạt
114	130	1551040524	Hoàng Lê	Minh	57CX-D4	12	14	16	12	54	Đạt
115	131	1854020711	Nguyễn Anh	Minh	60QT-MAR2	23	24	16	12	75	Đạt
116	132	175A071279	Nguyễn Văn	Minh	59PM1	22	20	16	11	69	Đạt
117	133	1851040159	Phạm Quang	Minh	60CX1	18	14	16	10	58	Đạt
118	134	1851061899	Phạm Quang	Minh	60TH3	11	14	13	16	54	Đạt
119	135	1851052254	Đặng Phương	Nam	60CK-CNCK	27	30	17	BT	74	
120	137	175A071172	Dương Đức	Nam	59TH2	21	22	17	13	73	Đạt
121	138	1651052747	Lê Thành	Nam	58M-KTO1	24	22	17	16	79	Đạt
122	139	1851060012	Nguyễn Trọng	Nam	60TH3	20	8	17	10	55	
123	140	1651072132	Vũ Hoài	Nam	59CTN	13	8	17	9	47	
124	141	1751051014	Vũ Hoài	Nam	59M-KTO	23	28	15	6	72	Đạt
125	142	175A012266	Vũ Thị	Ngà	59C2	8	8	12	9	37	
126	143	1851202049	Nguyễn Công	Nghĩa	60CĐT2	14	12	15	9	50	Đạt
127	144	175A071494	Nguyễn Xuân	Nghĩa	59TH2	13	6	16	12	47	
128	145	175A071564	Trần Đức	Nghĩa	59PM1	19	14	16	8	57	Đạt
129	146	1851171416	Vũ Hoàng	Nghĩa	60PM1	17	8	15	6	46	
130	147	1851040551	Trần Văn	Ngọc	60CX3	22	2	16	8	48	
131	148	1851061333	Đoàn Đức	Nguyên	60TH4	22	14	16	10	62	Đạt
132	149	175A071215	Mai Hồng	Phong	59PM2	19	18	19	6	62	Đạt
133	150	1751120786	Phùng Minh	Phú	59KTĐ-TĐH1	20	16	16	17	69	Đạt
134	151	1651040065	Đoàn Văn	Phước	58CX-D4	19	28	16	11	74	Đạt
135	152	1551122442	Bùi Đắc	Quân	57KTĐ-HTĐ	25	2	16	10	53	
136	153	1851010055	Đào Long	Quân	60C1	20	20	19	11	70	Đạt
137	154	1851040289	Nguyễn Xuân	Quang	60CX2	25	8	16	12	61	
138	155	1851222175	Đào Đức	Quyết	60CTM	28	26	9	14	77	Đạt
139	156	1651010139	Đỗ Mai	Sang	58C-TL2	18	14	11	11	54	Đạt
140	158	185P1063517	Nguyễn Văn	Sáng	60TH	16	12	11	7	46	
141	159	1551060810	Lê Minh	Siêu	57TH4	23	20	16	16	75	Đạt
142	160	1751050985	Đào Trọng	Son	59M-KTO	22	14	17	7	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
143	161	1451051509	Lại Phi	Son	56M2	21	14	16	6	57	Đạt
144	162	1651182979	Nguyễn Văn	Son	58KTH-HC	27	28	20	18	93	Đạt
145	163	1854010757	Trần Cao	Son	60K-ĐT	11	12	16	16	55	Đạt
146	164	1651010235	Nghiêm Quang	Thanh	58C-ĐT	27	26	17	11	81	Đạt
147	165	1851060111	Nguyễn Thị Mỹ	Thành	60TH2	25	28	16	13	82	Đạt
148	166	175A010287	Nguyễn Tiến	Thành	59CX2	23	18	15	7	63	Đạt
149	167	1751050905	Ngô Thành	Tín	59M-CNCT	14	12	8	16	50	Đạt
150	168	175A071455	Nguyễn Văn	Tôn	59TH2	23	12	12	10	57	Đạt
151	169	1551130032	Lê Văn	Tuấn	57GT-C	23	26	9	17	75	Đạt
152	171	175A071391	Nguyễn Văn	Tuấn	59TH3	15	16	12	13	56	Đạt
153	172	175A071465	Vũ Anh	Tuấn	59TH2	19	22	15	10	66	Đạt
154	173	1551040073	Đặng Thanh	Tùng	57CX-D4	26	28	19	10	83	Đạt
155	174	175A010674	Lê Sơn	Tùng	59CX4	24	16	17	11	68	Đạt
156	177	175A010235	Đậu Minh	Thắng	59CX2	27	30	19	7	83	Đạt
157	178	1851020383	Lê Đức	Thắng	60N	25	26	20	19	90	Đạt
158	179	175A071377	Nguyễn Đình	Thắng	59TH2	19	16	20	14	69	Đạt
159	182	1851202430	Vũ Hồng	Thắng	60CĐT.NB	25	20	19	8	72	Đạt
160	184	1551010876	Phạm Quang	Thiệu	58C-TĐ	7	10	16	BT	33	
161	185	1651010026	Đinh Viết	Thịnh	58C-TL2	17	16	15	18	66	Đạt
162	186	1351101942	Nguyễn Quang	Thơ	55HP	16	6	16	7	45	
163	187	1651052445	Nguyễn Hữu	Thọ	58M-KTO1	10	10	16	9	45	
164	188	1751121072	Lê Đức	Thuân	59KTĐ-HTĐ2	21	8	16	7	52	
165	189	1851051661	Đỗ Đình	Thuần	60CK-CNCK	24	26	17	10	77	Đạt
166	190	1851223161	Hoàng Xuân	Thượng	60CTM	20	20	16	9	65	Đạt
167	191	1551060993	Phan Ngọc	Thủy	57TH3	24	28	16	8	76	Đạt
168	192	1854010308	Trần Thị	Thủy	60K-ĐT	25	14	16	14	69	Đạt
169	193	1854030075	Trần Thị Ngọc	Trâm	60KT5	27	24	9	16	76	Đạt
170	194	1754021849	Lê Huyền	Trang	59QT-TMĐT	27	18	16	6	67	Đạt
171	195	1754021769	Nguyễn Thị Huyền	Trang	59QT-MAR	22	20	16	10	68	Đạt
172	196	1851052539	Nguyễn Đức	Trí	60CK-KTO2	20	20	16	6	62	Đạt
173	197	1551040053	Đỗ Quốc	Trình	57CX-D1	18	18	16	11	63	Đạt
174	198	1851212269	Bùi Quang	Trung	60TĐH1	24	12	16	7	59	Đạt
175	200	1851130259	Tạ Thanh	Trước	60GT	13	6	8	BT	27	
176	202	1651051969	Vũ Ngọc	Vinh	58M-KTO2	29	12	16	16	73	Đạt
177	203	1551092599	Vũ Quang	Vinh	57MT1	28	12	16	8	64	Đạt
178	204	1551040314	Nguyễn Đức	Vũ	57CX-ĐKT	21	8	16	6	51	
179	206	185P1063536	Trần Long	Vũ	60TH	16	24	16	9	65	Đạt
180	207	1851061952	Phùng Việt	Vương	60TH5	18	6	16	14	54	
181	209	175A071124	Trần Thái	Dương	59PM2	18	14	16	9	57	Đạt
182	211	1551092439	Hà Thị	Hằng	57MT2	24	28	16	16	84	Đạt
183	212	1351010787	Trịnh Xuân	Hoà	55C-XD1	9	2	7	6	24	
184	213	1551071452	Trần Công	Hội	57CTN2	23	12	16	10	61	Đạt
185	214	1851141388	Hà Duy	Khánh	60QLXD-QL	22	16	11	16	65	Đạt
186	215	1551101193	Phạm Thu	Thảo	57H	25	14	16	12	67	Đạt
187	216	1651171001	Ngô Đức	Thịnh	58PM	19	12	16	6	53	Đạt
188	217	1851171709	Hà Anh	Trung	60PM2	27	28	20	11	86	Đạt
189	218	175A071212	Nguyễn Tiến	Anh	59PM2	27	26	20	16	89	Đạt
190	220	1854020742	Đào Quang	Chiến	60QT-MAR1	15	6	16	12	49	
191	222	1851061591	Nguyễn Tiến	Dũng	60TH1	26	26	19	9	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
192	223	1651040189	Tạ Ngọc Dũng	58CX-D4	20	18	17	12	67	Đạt
193	225	1851122233	Nguyễn Đức Đại	60KTĐ-HTĐ2	27	16	19	13	75	Đạt
194	226	1751180743	Phan Thị Hạnh	59KTH-HC	12	8	11	7	38	
195	227	175A071350	Hồ Xuân Hiếu	59TH1	25	28	15	7	75	Đạt
196	228	1451022598	Nguyễn Minh Hoàng	56N-KQ	18	6	16	13	53	
197	229	1851052206	Lê Quang Hùng	60CK-KTO1	22	28	15	13	78	Đạt
198	232	1651061091	Kiều Quang Linh	58TH4	23	20	16	6	65	Đạt
199	233	1851052274	Phạm Giao Long	60CK-KTO1	23	22	16	14	75	Đạt
200	234	1451082355	Hà Việt Phú	56B-KT	22	20	16	18	76	Đạt
201	235	1651040453	Trần Văn Quang	58CX-D4	22	24	17	17	80	Đạt
202	236	1451012083	Lương Văn Thành	56C-TL3	22	6	16	6	50	
203	237	1551032625	Nguyễn Tiến Thành	57V1	18	4	16	14	52	
204	239	1551021601	Đặng Văn Tiến	57N-TK	19	14	16	7	56	Đạt
205	241	1754021752	Nguyễn Thị Hải Yến	59QT-MAR	26	24	16	14	80	Đạt
206	242	1851061548	Phạm Quang Duy	60TH1	23	24	16	14	77	Đạt
207	243	1551021340	Nguyễn Phúc Hoàng	57N-QL	16	16	15	15	62	Đạt
208	244	1651141578	Bùi Thị Hằng	58QLXD2	13	2	15	6	36	
209	245	1851010273	Nguyễn Phi Hoàng	60C2	15	12	16	10	53	Đạt
210	246	1854020695	Phạm Văn Hoàng Anh	60QT-KDQT	17	12	11	7	47	
211	247	1851160609	Phạm Tuấn Anh	60HT	17	18	16	10	61	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Phân hiệu;
- Lưu: VT, PĐT(HT.05b).

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Trung Việt